TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 239/2017/DS-PT Ngày: 12-10-2017 V/v "Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy quyết định cá biệt ".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Bà Trần Thị Huyền Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc "Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy quyết định cá biệt ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 511/2017/QĐ - PT ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 2/1, Bảo Định, Phường 2, thành phố A, tỉnh L.

2/ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số 100/10, đường Nguyễn Công Trung, Phường 3, thành phố A, tỉnh L.

3/ Bà Nguyễn Thị Lê T1, sinh năm 1964;

4/ Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Số 42/3, đường N, Phường 4, thành phố A, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 2/17 Bảo Định, Phường 2, thành phố A, tỉnh L.

2. Bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim E, sinh năm 1962;

2/ Ông Phan Văn T2, sinh năm 1959;

3/ Ông Phan Việt T3, sinh năm 1986;

4/ Bà Võ Thị Trúc L, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Số 4, đường N, Phường 4, thành phố A, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2, anh T3, chị L: Bà Nguyễn Thị Kim E, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 4, đường N, Phường 4, thành phố A, tỉnh L

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Văn phòng công chứng Lê Văn H (Vắng mặt)

2/ Ủy ban nhân dân thành phố A (Vắng mặt)

3/ Ngân hàng Z – Chi nhánh L.

Người diện theo ủy quyền: Ông Lai Huỳnh Bảo L

4. Người kháng cáo: Các nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim D, Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Xuân S do bà Phạm Thị L đại diện trình bày:

1. Đối với yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Kim D:

Bà Nguyễn Thị Kim E và ông Phan Văn T2 có nợ số tiền hụi và nợ vay của Bà Nguyễn Thị Kim D tổng số tiền 494.000.000 đồng. Hiện bà D đang làm thủ tục khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố A để yêu cầu bà Kim E, ông T2 hoàn trả số tiền trên.

2. Đối với của Ông Nguyễn Xuân T:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2016/DS-ST ngày 05/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An bà Kim E có nghĩa vụ phải hoàn trả cho Ông Nguyễn Xuân T số tiền hốt hụi còn thiếu là 49.650.000 đồng.

Ngoài ra, bà Kim E còn nợ ông T số tiền 268.000.000 đồng, hiện ông T đã làm thủ tục khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố A, yêu cầu bà Kim E có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 268.000.000 đồng.

3. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Xuân S:

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 301/2016/DS-PT ngày 02/11/2016, thì bà Kim E và ông Phan Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T1, ông S tổng số tiền 753.970.000 đồng.

Các ông bà nguyên đơn cho rằng: bà Kim E và ông T2 không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết và trả nợ vay cho các nguyên đơn mà lại tẩu tán tài sản để trốn tránh trách nhiệm trả nợ. Vợ chồng ông T2, bà Kim E đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m^2 tọa lạc tại Phường 4, thành phố A, tỉnh L cho ông Phan Việt T3 và bà Võ Thị Trúc L tại Văn phòng công chứng Lê Văn H vào ngày 14/01/2016. Đến ngày 21/11/2016, các nguyên đơn mới được Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An cung cấp thông tin.

Nay Bà Nguyễn Thị Kim D, Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Lệ T1 và ông Nguyễn Xuân S thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Kim E, ông Phan Văn T2 và ông Phan Việt T3, bà Võ Thị Trúc L tại Văn phòng công chứng Lê Văn H vào ngày 14/01/2016 đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m^2 tọa lạc tại phường 4, thành phố A, tỉnh L.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136 m^2 tọa lạc tại Phường 4, thành phố A, tỉnh L do Ủy ban nhân dân thành phố A cấp cho ông Phan Việt T3 và bà Võ Thị Trúc L vào ngày 18/01/2016.

Việc Bà Nguyễn Thị Kim D, Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Xuân S không khởi kiện ông T2 và bà Kim E trước khi bà Kim E và ông T2 lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với ông Phan Việt T3 và bà Võ Thị Trúc L là do bà Kim E và ông T2 nợ hụi đối với các nguyên đơn và hụi chưa đến hạn mãn hụi nên các nguyên đơn không thể khởi kiện. Ngoài ra, các nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim E trình bày:

1. Đối với yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Kim D: Qua lời trình bày của bà D về số tiền nợ vay, Bà E không đồng ý vì bà và bà D chưa thống nhất được số tiền nợ với nhau. Trong trường hợp bà D khởi kiện bà về số tiền vay trên và được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật thì bà mới đồng ý thanh toán cho bà D theo nghĩa vụ trong bản án đó.

2. Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T1 và ông Nguyễn Xuân S: Trong thời gian từ năm 2013-2015, do thiếu vốn kinh doanh nên bà có vay của bà T1 số tiền tổng cộng là 700.000.000 đồng. Vay nhiều lần với lãi suất thỏa thuận là 3% đến 5%/tháng, có khoản vay với lãi suất 12%/tháng. Sau đó, do việc kinh doanh gặp khó khăn nên bà không thể tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi cho bà T1 và ông S. Bà T1 và ông S đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2016/DS-ST ngày 08/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An buộc bà và ông Phan Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T1, ông S số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi là 53.970.000 đồng. Bản án chưa có hiệu lực, ngày 23/8/2016, bà kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 301/2016/DS-PT ngày 02/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận kháng cáo, giữ y bản án dân sự sơ thẩm, buộc bà và ông Phan Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T1, ông S tổng số tiền 753.970.000 đồng. Bà E thừa nhận vẫn chưa thanh toán cho bà T1, ông S số tiền nợ như bản án phúc thẩm đã tuyên.

3. Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân T: Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2016/DS-ST ngày 05/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An thì Bà E thừa nhận còn nợ. Bà Kim E không thừa nhận còn nợ ông T số tiền 268.000.000 đồng như ông T trình bày. Tòa án nhân dân thành phố Tân An cũng chưa thông báo cho bà về việc ông T đã khởi kiện yêu cầu số tiền 268.000.000 đồng.

Trước yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m^2 tọa lạc tại phường 4, thành phố A, tỉnh L do Ủy ban nhân dân thành phố Tân An cấp cho ông Phan Việt T3 và bà Võ Thị Trúc L ngày 18/01/2016 bà không đồng ý. Vì việc vợ chồng bà lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh T3, chị L vào tháng 01/2016 là trước thời gian các đương sự khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An nên việc tặng cho hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Anh Phan Việt T3, chị Võ Thị Trúc L do bà Nguyễn Thị Kim E đại diện có lời trình bày:

Vợ chồng T3, L sau khi đám cưới muốn có chỗ làm ăn nên đã lấy số tiền dành dụm và được hỗ trợ cho mượn thêm từ phía gia đình chị L nên đã quyết định mua lại căn nhà số 12/20 ấp Bình Cư, Phường 4, thành phố A, tỉnh L (số nhà mới là 26 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 4, thành phố A, tỉnh L). Việc mua bán từ việc giải chấp hồ sơ vay vốn của bà Kim E và ông T2 tại Ngân hàng HSBC với giá 1,2 tỷ đồng. Sau đó, vợ chồng anh T3, chị L đã hoàn tất hồ sơ mua bán nhà với hình thức cha mẹ tặng cho con để được miễn thuế và đúng quy định

pháp luật. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vợ chồng T3, L đã thế chấp căn nhà trên cho Ngân hàng HD Bank để vay số tiền tổng cộng là 2 tỷ đồng. Số tiền vay vợ chồng T3 dùng để chi trả tiền xây dựng căn nhà và kinh doanh nhà nghỉ. Hiện tại, T3 và L vẫn đang trả số tiền nợ gốc và lãi hàng tháng theo định kỳ cho hợp đồng vay với HD Bank. Anh T3, chị L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Kim E, ông Phan Văn T2 với Phan Việt T3, Võ Thị Trúc L tại Văn phòng công chứng Lê Văn H vào ngày 24/01/2016 cũng như hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố A cấp cho anh Phan Việt T3 và chị Võ Thị Trúc L vào ngày 18/01/2016 đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136 m^2 tọa lạc tại Phường 4, thành phố A, tỉnh L. Vì vợ chồng T3, L đã mua lại căn nhà trên đúng quy định của pháp luật. Khi làm thủ tục tặng cho thì tài sản này không có ai tranh chấp và vợ chồng T3 cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định pháp luật. Trong trường hợp có căn cứ hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (thực tế là chuyển nhượng) phía vợ chồng T3, L và bà Kim E, ông T2 sẽ tranh chấp bằng vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Lê Văn H có văn bản nêu ý kiến: Ngày 14/01/2016 Văn phòng có tiếp nhận hồ sơ của bên tặng cho và bên nhận tặng cho quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. Sau khi kiểm tra hồ sơ đầy đủ nên Văn phòng đã công chứng số chứng nhận 261, quyển số 1 TP/CC-SCC/HĐGD. Việc công chứng là đúng trình tự thủ tục đề nghị tòa án xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Z có ý kiến như sau:

Tài sản quyền sử dụng đất, quyền sở hữu ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 12/20 ấp Bình Cư, Phường 4, thành phố A, tỉnh L thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m^2 được đảm bảo khoản nợ vay của khách hàng Phan Việt T3 và Võ Thị Trúc L tại HD Bank theo hợp đồng tín dụng số 1894/17/HĐTDHM-CN/019 ngày 23/01/2017; 054/16/HĐTDHM-CN/019 ngày 29/01/2016; 055/16/HĐTDHM-CN/019 ngày 29/01/2016 và hợp đồng thế chấp thực hiện thủ tục công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định. Ngày 23/01/2017 khách hàng đã tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 054/16/HĐTDHM-CN/019 ngày 29/01/2016;

Hiện còn hai khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 1894/17/HĐTDHM-CN/019 ngày 23/01/2017 và 055/16/HĐTDHM-CN/019 ngày 29/01/2016 vẫn dư nợ tại Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 50, Điều 105 Luật Đất đai năm 2003; Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kim D, Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Xuân S đối với bà Nguyễn Thị Kim E, ông Phan Văn T2, anh Phan Việt T3, chị Võ Thị Trúc L về việc đề nghị:

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Kim E, ông Phan Văn T2 và anh Phan Việt T3, chị Võ Thị Trúc L tại Văn phòng công chứng Lê Văn H vào ngày 24/01/2016 đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m^2 tọa lạc tại phường 4, thành phố A, tỉnh L.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m² tọa lạc tại phường 4, thành phố A, tỉnh L do Ủy ban nhân dân thành phố A cấp cho anh Phan Việt T3 và chị Võ Thị Trúc L ngày 18/01/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2017, các nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn trình trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của các đương sự nêu đã được nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Nay, không nộp bổ sung thêm chứng cứ gì mới nhưng các đương sự cho rằng Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ một cách không đúng nên dẫn đến việc phán quyết không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là sai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Bị đơn trình bày:

Ông bà không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nhận định, đánh giá chứng cứ của bản án sơ thẩm nhận định, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[1] Nội dung sự việc được các bên đương sự đều thống nhất xác định vào thời điểm các nguyên đơn khởi kiện thì:

- Bà D đang làm thủ tục khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An để yêu cầu bà Kim E, ông T2 hoàn trả số tiền hụi và nợ vay của Bà Nguyễn Thị Kim D là 494.000.000 đồng.

- Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2016/DS-ST ngày 05/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An thì bà Kim E có nghĩa vụ phải hoàn trả cho Ông Nguyễn Xuân T số tiền hốt hụi còn thiếu là 49.650.000 đồng. Ngoài ra, ông T đang làm thủ tục khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An yêu cầu bà Kim E có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 268.000.000 đồng.

- Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 301/2016/DS-PT ngày 02/11/2016 thì bà Kim E và ông Phan Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T1, ông S tổng số tiền 753.970.000 đồng.

[2] Các nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim D, Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Lệ T1 và ông Nguyễn Xuân S cho rằng: Bà Kim E và ông T2 không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết và trả nợ vay cho các nguyên đơn mà lại tẩu tán tài sản để trốn tránh trách nhiệm trả nợ. Vợ chồng ông T2, bà Kim E đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m^2 tọa lạc tại Phường 4, thành phố A, tỉnh L cho ông Phan Việt T3 và bà Võ Thị Trúc L tại Văn phòng công chứng Lê Văn H vào ngày 14/01/2016. Đến ngày 21/11/2016, các nguyên đơn mới được Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố A cung cấp thông tin. Do vậy, các nguyên đơn thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Kim E, ông Phan Văn T2 và ông Phan Việt T3, bà Võ Thị Trúc L tại Văn phòng công chứng Lê Văn H vào ngày 14/01/2016 đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m^2 tọa lạc tại phường 4, thành phố A, tỉnh L.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136 m^2 tọa lạc tại Phường 4, thành phố A, tỉnh L do Ủy ban nhân dân thành phố A cấp cho ông Phan Việt T3 và bà Võ Thị Trúc L vào ngày 18/01/2016.

[3] Các bị đơn và những người liên quan cùng phía bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và nêu: Thời điểm làm thủ tục tặng cho thì tài sản này không hề có ai tranh chấp và vợ chồng anh T3 cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định pháp luật. Mặt khác, việc tặng cho diễn ra trước thời gian các nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bị đơn tại Tòa án. Căn cứ nội dung trên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm nhận định "thời điểm xác định nghĩa vụ nợ của bà Kim E và ông T2 với các nguyên đơn như ông T, ông S, bà T1 từ tháng 8/2016 và tháng 10/2016 trong khi hợp đồng tặng cho tài sản diễn ra từ tháng 01/2016. Về hiện tượng có biểu hiện là tẩu tán tài sản nhưng đến nay chưa có văn bản nào hướng dẫn hoặc quy định hành vi nào là hành vi tẩu tán tài sản. Hơn nữa, nếu vận dụng Điều 6 về kê biên, xử lý tài sản để thi hành án của Thông tư 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì trường hợp của các nguyên đơn cũng không được bảo vệ. Bởi Điều 6 của Thông tư quy định: Kể từ thời điểm có bản án, quyết định sơ thẩm mà người phải thi hành án bán, chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, bảo lãnh, cầm cố tài sản của mình cho người khác, không thừa nhận tài sản là của mình mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Cho nên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn cho rằng việc tặng cho tài sản của bà Kim E và ông T2 đối với anh T3, chị L là hành vi tẩu tán tài sản". Từ đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với bà Kim E, ông T2, anh T3, chị L".

Nhận định và phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với qui định pháp luật. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ mới so với cấp sơ thẩm để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận nội dung đơn kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[4] Các nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 50, Điều 105 Luật Đất đai năm 2003; Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kim D, Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Xuân S đối với bà Nguyễn Thị Kim E, ông Phan Văn T2, anh Phan Việt T3, chị Võ Thị Trúc L về việc yêu cầu:

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Kim E, ông Phan Văn T2 và anh Phan Việt T3, chị Võ Thị Trúc L tại Văn phòng công chứng Lê Văn H vào ngày 24/01/2016 đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m^2 tọa lạc tại phường 4, thành phố A, tỉnh L.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2-4a, diện tích 136m² tọa lạc tại phường 4, thành phố A, tỉnh L do Ủy ban nhân dân thành phố A cấp cho anh Phan Việt T3 và chị Võ Thị Trúc L ngày 18/01/2016.

[2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim D, Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Lê T1, ông Nguyễn Xuân S mỗi người phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0000901 ngày 24/5/2017; 0000903 ngày 24/5/2017; 0000902 ngày 24/5/2017; 0009561 ngày 26/6/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh L.

Những phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THÀNH VĂN **TRẦN THỊ HUYỀN VÂN** **PHẠM THỊ DUYÊN**